

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4922/QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo (điều chỉnh)

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về mở ngành và điều chỉnh chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 1144/HD-ĐHQGHN ngày 03 tháng 04 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1855/QĐ-ĐHQGHN ngày 30 tháng 05 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Ủy quyền kí điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội (năm 2023);

Căn cứ Công văn số 4239/ĐHQGHN-ĐT ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc đồng ý cho đơn vị kí quyết định ban hành chương trình đào tạo điều chỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo và của Hiệu trưởng Trường Quốc tế tại Công văn số 1439/TQT-SĐH ngày 15 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, định hướng ứng dụng, chuyên ngành Kinh doanh quốc tế, mã số chuyên ngành: 8340120.01 QTD.

Điều 2. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Kinh doanh quốc tế ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng cho học viên từ khóa tuyển sinh năm 2022 của Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính, Hiệu trưởng Trường Quốc tế và trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHQGHN (đề b/c);
- Phó Giám Đốc Nguyễn Hoàng Hải (đề b/c);
- Lưu: VT, SDH, KTQL, P3.

TUQ. GIÁM ĐỐC
HIỆU TRƯỞNG



Lê Trung Thành



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-ĐHQGHN ngày 22. tháng 12. năm 2023
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

CHUYÊN NGÀNH: KINH DOANH QUỐC TẾ

MÃ SỐ: 8340120.01QTD (CHUYÊN NGÀNH THÍ ĐIỂM)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành:
- + Tiếng Việt: Kinh doanh quốc tế
- + Tiếng Anh: International Business
- Mã số chuyên ngành: 8340120.01QTD
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 24 tháng
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
- + Tiếng Việt: Thạc sĩ chuyên ngành Kinh doanh quốc tế
- + Tiếng Anh: The Degree of Master in International Business
- Đơn vị đào tạo: Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội
- Đơn vị cấp bằng: Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Kinh doanh quốc tế theo định hướng ứng dụng chuẩn quốc tế nhằm đào tạo các nhà quản lý cấp trung và cấp cao có tầm nhìn chiến lược, có năng lực tuy duy và điều hành, có kỹ năng thiết yếu trong việc quản trị doanh nghiệp, phát hiện và giải quyết những vấn đề gặp phải trong thực tiễn kinh doanh trong nước và quốc tế.

Chương trình thạc sĩ Kinh doanh quốc tế cũng cung cấp kiến thức và trải nghiệm để học viên có thể trở thành các chuyên gia tư vấn hoặc giảng viên trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

+ Người học được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế, xã hội và nhân văn, kiến thức chuyên sâu về kinh doanh quốc tế như quản trị chiến lược, lãnh đạo, quản trị đổi mới sáng tạo, marketing quốc tế, chính sách thương mại quốc tế.

+ Cập nhật và mở rộng các kiến thức chuyên sâu mang tính ứng dụng về kinh doanh quốc tế và vận dụng thực tiễn trong các tình huống kinh doanh.

+ Phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá đối với các vấn đề thực tiễn của kinh doanh và quản trị.

+ Nâng cao khả năng độc lập, tự chủ, chịu trách nhiệm trong các công việc chuyên môn kinh doanh quốc tế.

3. Thông tin tuyển sinh

Thông tin tuyển sinh theo Quy chế đào tạo, Hướng dẫn tuyển sinh sau đại học hàng năm của ĐHQGHN, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án tuyển sinh của đơn vị được ĐHQGHN phê duyệt (nếu có).

3.1. Phương thức tuyển sinh

- Xét tuyển thẳng theo Hướng dẫn tuyển sinh sau đại học hàng năm của ĐHQGHN và đề án tuyển sinh của Trường Quốc tế được ĐHQGHN phê duyệt.

- Xét tuyển bao gồm đánh giá hồ sơ và phỏng vấn

3.2. Đối tượng dự tuyển

3.2.1. Đối với phương thức xét tuyển thẳng

3.2.1.1. Điều kiện về văn bằng đại học

Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội và đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

+ Tốt nghiệp đại học chính quy các ngành phù hợp hạng Khá trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến ngày nộp hồ sơ) thuộc các chương trình đào tạo tài năng, tiên tiến, chuẩn quốc tế, chất lượng cao (được nhà nước đầu tư), bao gồm các ngành Kinh doanh quốc tế, Kinh tế quốc tế, Quản trị kinh doanh, Kinh tế phát triển.

+ Tốt nghiệp đại học chính quy các ngành phù hợp hạng Khá trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến ngày nộp hồ sơ) thuộc các chương trình đào tạo đã được kiểm định (bởi các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín như AUN-QA, ABET hoặc các tổ chức kiểm định của Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận) hoặc còn thời hạn kiểm định trong thời

gian thí sinh học tập trình độ đại học, bao gồm các ngành Kinh doanh quốc tế, Kinh tế quốc tế, Quản trị kinh doanh, Kinh tế phát triển.

+ Tốt nghiệp đại học chính quy các ngành phù hợp hạng Giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến ngày nộp hồ sơ) thuộc các chương trình đào tạo chuẩn, chất lượng cao theo Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT của Đại học Quốc gia Hà Nội, bao gồm các ngành Kinh doanh quốc tế, Kinh tế quốc tế, Quản trị kinh doanh, Kinh tế phát triển.

3.2.1.2. Điều kiện về trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh)

Có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo, được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ (quy định tại mục 3.2.2.2) tại thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

3.2.1.3. Quy định về mức điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học

Điểm thưởng về thành tích nghiên cứu khoa học có thể được cộng thêm vào điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của thí sinh để xét tuyển thẳng và được quy định theo Hướng dẫn tuyển sinh sau đại học hằng năm của ĐHQGHN.

3.2.2. Đối với phương thức xét tuyển

3.2.2.1. Điều kiện về văn bằng đại học

- Xét tuyển đối với ứng viên tốt nghiệp đại học ngành phù hợp, thoả mãn một trong các điều kiện dưới đây:

+ Nhóm 1: Có bằng tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) các ngành: Kinh tế phát triển, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh, Marketing, Thương mại điện tử đủ điều kiện xét tuyển và không phải học bổ sung kiến thức.

+ Nhóm 2: Có bằng tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) các ngành Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế quốc tế, Kinh tế số, Bất động sản, Kinh doanh thời trang và dệt may, Tài chính – Ngân hàng, Bảo hiểm, Công nghệ tài chính, Công nghệ tài chính và kinh doanh số, Kế toán, Kiểm toán, Phân tích dữ liệu kinh doanh, Kỹ thuật công nghiệp và Logistics, Quan hệ quốc tế, Khoa học quản lý, Quản lý công, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị nhân lực, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Luật kinh tế được xét tuyển sau khi hoàn thành bổ sung kiến thức 03 học phần (09 tín chỉ).

+ Nhóm 3: Đối với các trường hợp tốt nghiệp đại học ngành khác, nếu được Hội đồng tuyển sinh sau đại học và Đại học Quốc gia Hà Nội đồng ý, đủ điều kiện xét tuyển sau khi hoàn thành bổ sung kiến thức 07 học phần (21 tín chỉ).

Lưu ý: Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định hiện hành

3.2.2.2. Điều kiện về trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh)

- Ứng viên dự tuyển chương trình dạy bằng Tiếng Việt phải có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại thời điểm đăng kí dự tuyển.

- Ứng viên dự tuyển chương trình dạy bằng Tiếng Anh phải có năng lực ngoại ngữ từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại thời điểm đăng kí dự tuyển.

Năng lực ngoại ngữ được minh chứng qua một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, ngành sư phạm ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 2 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển với điều kiện thí sinh có sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ (đủ 4 kỹ năng) để xét và công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (chứng chỉ ngoại ngữ gửi kèm hồ sơ đăng ký dự tuyển).

+ Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 (đối với chương trình đào tạo tiếng Việt), và bậc 4 (đối với chương trình đào tạo bằng tiếng Anh) trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi các cơ sở tổ chức thi chứng chỉ ngoại ngữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN công nhận.

Ghi chú: Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có) trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo.

3.3. Danh mục ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức

Ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức:

Nhóm 1: Có bằng tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) các ngành: Kinh tế phát triển, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh, Marketing, Thương mại điện tử.

Ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức:

Nhóm 2: Có bằng tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) các ngành Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế quốc tế, Kinh tế số, Bất động sản, Kinh doanh thời trang và dệt may, Tài chính – Ngân hàng, Bảo hiểm, Công nghệ tài chính, Công nghệ tài chính và kinh doanh số, Kế toán, Kiểm toán, Phân tích dữ liệu kinh doanh, Kỹ thuật công nghiệp và Logistics, Quan hệ quốc tế, Khoa học quản lý, Quản lý công, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị nhân lực, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Luật kinh tế được xét tuyển sau khi hoàn thành bổ sung kiến thức 03 học phần (09 tín chỉ) như sau:

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Kinh tế học (Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô)	3
2	Quản trị học (Tổ chức và quản trị kinh doanh, Quản trị doanh nghiệp)	3
3	Tài chính doanh nghiệp	3
Tổng cộng		9

+ Nhóm 3: Đối với các trường hợp tốt nghiệp đại học ngành khác, nếu được Hội đồng tuyển sinh sau đại học và Đại học Quốc gia Hà Nội đồng ý, phải học bổ sung kiến thức 07 học phần (21 tín chỉ) sau:

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Kinh tế học (Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô)	3
2	Xác suất thống kê	3
3	Kinh tế lượng	3
4	Quản trị học (Tổ chức và quản trị kinh doanh, Quản trị doanh nghiệp)	3
5	Nguyên lý Marketing	3
6	Tài chính doanh nghiệp	3
7	Kinh tế quốc tế	3
Tổng cộng		21

Ghi chú: Ứng viên thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được xem xét miễn các học phần tương đương đã tích lũy ở bậc đại học, được thể hiện trong phụ lục cấp kèm theo bằng tốt nghiệp đại học.

3.4. Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh: 25 học viên/năm

Dự kiến tuyển sinh hàng năm 25 học viên, được tuyển thành các đợt theo kế hoạch chung của ĐHQGHN (trong đó hàng năm có phân bổ và được ĐHQGHN phê duyệt chỉ tiêu xét tuyển thẳng).

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

PLO 1: Phân tích các lý thuyết, phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; ngoại ngữ (tiếng Anh) và vận dụng được những kiến thức trong học tập, nghiên cứu và tác nghiệp.

PLO 2: Phân tích các mô hình kinh tế và quản lý, kinh doanh, ảnh hưởng của môi trường văn hoá, luật pháp, các yếu tố liên quan đến toàn cầu hoá, nền kinh tế 4.0, sự phát triển công nghệ, đổi mới và phát triển bền vững đến hoạt động kinh doanh quốc tế.

PLO 3: Kết nối công cụ phân tích của kinh tế ứng dụng trong phân tích các tình huống kinh tế và quản lý, kinh doanh.

PLO 4: Đề xuất các giải pháp trong kinh tế và quản lý, kinh doanh thông qua đổi mới sáng tạo và công nghệ, tư duy phân tích phản biện và phân tích bằng chứng thực nghiệm.

PLO 5: Đánh giá các vấn đề kinh tế, quản lý, kinh doanh phát sinh ở các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế, chính phủ, các tổ chức, ngành, vùng, tổng thể nền kinh tế bằng các kiến thức chuyên ngành về marketing, thương mại quốc tế, đầu tư, tài chính quốc tế, quản trị rủi ro, quản trị nguồn nhân lực, hội nhập kinh tế quốc tế...

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

PLO 6: Thiết lập kỹ năng tổng hợp và phân tích thông tin và dữ liệu liên quan đến kinh doanh quốc tế để đưa ra kết luận và giải pháp một cách khoa học.

PLO 7: Thiết lập kỹ năng tự học tập và cập nhật kiến thức từ sách, báo cáo khoa học và các tài liệu hỗ trợ.

PLO 8: Phát triển tư duy sáng tạo, tư duy nhìn nhận vấn đề một cách tổng quát, đổi mới trong tiếp cận và ứng dụng công nghệ, giải quyết vấn đề thực tiễn.

2.2. Kỹ năng hỗ trợ

PLO 9: Thiết lập kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đàm phán, thuyết phục để đạt được mục tiêu kinh doanh; giao tiếp được bằng tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, tương đương bậc B2 hoặc IELTS 5.5.

PLO 10: Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm, lập kế hoạch, giao việc, tư duy và giải quyết vấn đề, kiểm soát và quản trị hiệu quả.

PLO 11. Thiết lập các kỹ năng tự nghiên cứu, tư vấn lãnh đạo, xử lý tình huống, ứng phó với sự thay đổi.

PLO 12. Thiết lập kỹ năng sử dụng phần mềm Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và một số phần mềm thống kê trong phân tích kinh tế.

3. Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO 13: Thiết lập khả năng tự chủ trong nghiên cứu, sử dụng thành thạo kiến thức và phương pháp nghiên cứu được trang bị trong chương trình học kết hợp với tài liệu tham khảo để tìm và đưa ra giải pháp cho các vấn đề kinh doanh quốc tế.

PLO 14: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, có trách nhiệm, chủ động, chính trực trong học tập và công việc, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc toàn cầu.

PLO 15: Duy trì năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa ra được những sáng kiến có giá trị để giải quyết các vướng mắc, vấn đề còn tồn đọng trong hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp, năng lực dẫn dắt chuyên môn, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

4. Vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu hơn về các đề tài thuộc ngành học có liên quan đến ngành đào tạo. Học viên cũng có thể đảm nhận các vị trí chuyên viên, tư vấn chiến lược, quản lý tại các công ty, tập đoàn trong và ngoài nước, các tổ chức phi chính phủ, cụ thể:

- Chuyên viên cao cấp hoặc quản lý phụ trách các mảng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như marketing, quản trị, đầu tư tài chính, logistics, xuất nhập khẩu. Học viên có đủ kiến thức và kỹ năng để đảm nhận các vị trí quản lý trong doanh nghiệp như trưởng phòng, giám đốc bộ phận, giám đốc doanh nghiệp.

- Chuyên viên hoặc quản lý phân tích, đánh giá thị trường, các biến động trong thị trường vĩ mô và vi mô, tìm hiểu, khai thác thị trường mới, tư vấn hoạch định chiến lược cho doanh nghiệp.

Học viên tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Kinh doanh quốc tế có thể tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu hơn và thực hiện các công việc giảng dạy các học phần liên quan đến kinh doanh quốc tế.

Học viên có thể khởi nghiệp và điều hành doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế hoặc các ngành khác có liên quan.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Kinh doanh quốc tế có thể tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu hơn và thực hiện các công việc giảng dạy các học phần liên quan đến kinh doanh quốc tế.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung: 9 tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 33 tín chỉ
 - + Bắt buộc: 18 tín chỉ
 - + Tự chọn: 15 tín chỉ/ 39 tín chỉ
- Khối kiến thức tốt nghiệp: 18 tín chỉ
 - + Thực tập thực tế 1: 4 tín chỉ
 - + Thực tập thực tế 2: 5 tín chỉ
 - + Đề án tốt nghiệp: 9 tín chỉ

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết (1)	Thực hành (2)	Tự học (3)	
I. Khối kiến thức chung (9 tín chỉ)							
1	PHI5002	Triết học	4	45	30	125	
		<i>Philosophy</i>					
2	ENG5001	Tiếng Anh B2	5	45	60	145	
		<i>English B2</i>					
II. Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành (33 tín chỉ)							
II.1 Khối kiến thức cơ sở (12 tín chỉ)							
<i>Các học phần bắt buộc (6 tín chỉ)</i>							
3	INS6063	Môi trường kinh doanh quốc tế nâng cao	3	30	30	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết (1)	Thực hành (2)	Tự học (3)	
		<i>Advanced International Business Enviroment</i>					
4	INS6011	Luật pháp trong kinh doanh quốc tế <i>Laws on International Business</i>	3	30	30	90	
Các học phần lựa chọn (6/15 tín chỉ)							
5	INS6012	Quản trị kinh doanh quốc tế <i>International Business Management</i>	3	30	30	90	
6	INS6054	Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu <i>Managing Innovation in the Global Context</i>	3	30	30	90	
7	INS6014	Hành vi tổ chức và Lãnh đạo <i>Organization Behavior and Leadership</i>	3	30	30	90	
8	INS6056	Đàm phán kinh tế quốc tế <i>International Negotiations</i>	3	30	30	90	
9	INS6016	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế <i>Corporate Social Responsibility and Ethics in International Business</i>	3	30	30	90	
II.2 Khối kiến thức chuyên ngành (21 tín chỉ)							
Các học phần bắt buộc (12 tín chỉ)							
10	INS7016	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao <i>Advanced International Strategic Management</i>	3	30	30	90	
11	INS7017	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao <i>Advanced GlobalSupply Chain Management</i>	3	30	30	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết (1)	Thực hành (2)	Tự học (3)	
12	INS7093	Marketing số	3	30	30	90	
		<i>Digital Marketing</i>					
13	INS7013	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế	3	30	30	90	
		<i>International Trade Operations and Management</i>					
Các học phần lựa chọn (9/24 tín chỉ)							
14	INS7039	Quản trị tài chính quốc tế	3	30	30	90	
		<i>International Finance Management</i>					
15	INS7015	Thị trường & định chế tài chính quốc tế	3	30	30	90	
		<i>International Financial Markets and Institutions</i>					
16	INS7019	Truyền thông Marketing tích hợp	3	30	30	90	
		<i>Integrated Marketing Communications</i>					
17	INS7020	Quản trị rủi ro quốc tế	3	30	30	90	
		<i>International Risk Management</i>					
18	INS7021	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao	3	30	30	90	
		<i>Advanced International Human Resource Management</i>					
19	INS7022	Mua lại và sáp nhập doanh nghiệp trong thị trường toàn cầu	3	30	30	90	
		<i>Mergers & Acquisitions in the Global Market</i>					
20	INS7023	Công ty đa quốc gia và chuyên giao công nghệ	3	30	30	90	
		<i>Multinationals and Technology Transfer</i>					
21	INS7103	Quản trị kinh doanh bền vững	3	30	30	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết (1)	Thực hành (2)	Tự học (3)	
		<i>Sustainable Business Management</i>					
III. Khối kiến thức tốt nghiệp (18 tín chỉ)							
22	INS7088	Thực tập thực tế 1 <i>Intership 1</i>	4	15	0	185	
22	INS7089	Thực tập thực tế 2 <i>Intership 2</i>	5	0	0	250	
24	INS7201	Đề án tốt nghiệp <i>Thesis</i>	9	0	0	450	
Tổng			60				

Ghi chú:

* Học phần tiếng Anh B2 gồm 5 tín chỉ. Kết quả đánh giá học phần này không tính trong điểm trung bình chung tích lũy nhưng vẫn tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo.

* Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá; đối với hoạt động dạy trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

(1): Lý thuyết

(2): Thực hành, Thí nghiệm, Thảo luận

(3): Thực tập, Nghiên cứu, Tự học có kiểm tra đánh giá

